TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **193**/2019/HC-PT
Ngày 28- 10- 2019
"V/v Khiếu kiện quyết định cưỡng chế thu hồi đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tồn**

Các thẩm phán: Ông **Lê Tự**

Ông **Nguyễn Tấn Long**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Tuyết Trinh**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Thành**, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 208/2019/TLPT-HC ngày 12 tháng 9 năm 2019 về việc "*Khiếu kiện quyết định cưỡng chế thu hồi đất"*. Do bản án hành chính sơ thẩm số 20/2019/HC-ST ngày 08 - 8 - 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1269/2019/QĐ-PT ngày 25 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện*: Bà **Cao Thị B**, sinh năm 1959

Địa chỉ: số 66 đường Tr, phường T, thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

- *Người bị kiện*: **Chủ tịch UBND thành phố B1**

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lưu Văn K** - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thành phố B1 (theo văn bản ủy quyền ngày 29/3/2019). Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Lê Trung K1**, sinh năm 1955
2. Anh **Lê Trọng N**, sinh ngày
3. Anh **Lê Cao H**, sinh năm 1989

Cùng địa chỉ: số 66 đường Tr, phường T, thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk. Đều vắng mặt.

4. Anh **Lê Cao N1** (tên gọi khác: Lê Cao Th)

Địa chỉ: Buôn K2, phường T, thành phố B1. Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của ông K1, anh N1, anh H1, anh N: Bà **Cao Thị B** (theo văn bản ủy quyền 06/6/2019). Có mặt.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện bà Cao Thị B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/02/2019 và quá trình tham gia tố tụng, người khởi kiện là bà Cao Thị B trình bày:

Ngày 09/5/2018, UBND thành phố B1 ban hành Quyết định số:2507/QĐ-UBND về việc thu hồi 95m^2 đất của gia đình bà, thuộc thửa đất số 143, tờ bản đồ số 32, tại phường T, thành phố B1, để xây dựng đường chiến lược Tr; Ngày 27/7/2018, Chủ tịch UBND thành phố B1 ban hành Quyết định số:4711/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất của gia đình bà; Ngày 17/7/2018, bà gửi đơn yêu cầu UBND thành phố B1 kiểm tra lại diện tích đất bị thu hồi và tài sản gắn liền với đất nhưng không được UBND thành phố B1 xem xét, giải quyết; thực tế gia đình bà bị thu hồi 143m^2 đất nhưng chỉ được bồi thường 95m^2 đất; Ngày 08/8/2018, Chủ tịch UBND thành phố B1 tiến hành cưỡng chế thu hồi đất của gia đình bà làm hư hỏng tài sản và mất số tiền 20.000.000đ bà cất trong ngăn kéo tủ thờ.

Quyết định cưỡng chế thu hồi đất của Chủ tịch UBND thành phố B1 là trái pháp luật; vợ chồng bà đều là thương binh nhưng Chủ tịch UBND thành phố B1 ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất của gia đình bà đúng vào ngày thương binh, liệt sỹ là không tôn trọng chính sách thương binh, liệt sỹ của Nhà nước. Vì vậy, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án: Hủy Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số:4711/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND thành phố B1 và buộc Chủ tịch UBND thành phố B1 bồi thường thiệt hại cho gia đình bà 400.000.000đ.

Quá trình tham gia giải quyết vụ án, người bị kiện là Chủ tịch UBND thành phố B1 trình bày:

Ngày 13/6/2018, Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B1 (nay là Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B1) cùng với UBND phường T và Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam phường T, vận động thuyết phục nhưng hộ gia đình bà Cao Thị B không chấp hành Quyết định thu hồi đất số:2507/QĐ-UBND ngày 09/5/2018, của UBND thành phố B1. Vì vậy, ngày 27/7/2018, Chủ tịch UBND thành phố B1 ban hành Quyết định số:4711/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi 95m^2 đất của gia đình bà B, thuộc thửa đất số 143, tờ bản đồ số 32, tại tổ dân phố 7, phường T, thành phố B1, để thực hiện dự án đường Tr. Trước khi thực hiện cưỡng chế thu hồi đất, Ban thực hiện cưỡng chế, đã thực hiện đầy đủ trình tự về thủ tục, đã vận động, thuyết phục, đối thoại với hộ gia đình bà B nhưng gia đình bà B không

giao diện tích đất bị thu hồi. Sáng ngày 08/8/2018, Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất, yêu cầu gia đình bà B tự chuyển tài sản khỏi khu đất cưỡng chế và gia đình bà B đã thực hiện việc chuyển tài sản ra khỏi khu đất cưỡng chế; việc bà B khởi kiện cho rằng Ban thực hiện cưỡng chế đã làm hư hỏng, mất mát tài sản và yêu cầu bồi thường thiệt là không có căn cứ; bà B cho rằng diện tích đất thực tế bị thu hồi và bị giải tỏa là 143m^2 chứ không phải 95m^2, nội dung này là không đúng. Bởi lẽ, thửa đất số 135, tờ bản đồ số 32, diện tích 252,66m^2, liền kề với thửa đất số 143 của bà B, có nguồn gốc do gia đình ông Trần Đăng Bút chiếm trái phép đất công cộng và xây dựng nhà ở trên đất; diện tích đất bị thu hồi để xây dựng đường Tr là 59,5m^2. Tại Quyết định số:2611/QĐ-UBND ngày 18/11/2005 của Chủ tịch UBND tỉnh Đăk Lăk về việc giải quyết khiếu nại của bà Cao Thị B đã quyết định không giao thửa đất số 135 cho gia đình bà Cao Thị B. Vì vậy, không có căn cứ để cho rằng thửa đất số 135 là của gia đình bà B, đề nghị Tòa án xử bác yêu cầu khởi kiện của bà B.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 20/2019/HCST ngày 08-8 -2019, Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng Hành chính; điểm d khoản 3 Điều 69, Điều 71 Luật Đất Đai năm 2013; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị B về việc hủy Quyết định số: 4711/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND thành phố B1 về việc cưỡng chế thu hồi đất và buộc Chủ tịch UBND thành phố B1 phải bồi thường thiệt hại 400.000.000đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019, người khởi kiện bà Cao Thị B kháng cáo bản án sơ thẩm đề nghị hủy án và bồi thường cho bà như đơn khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[**1**] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa, người khởi kiện không rút đơn khởi kiện, người bị kiện không sửa đổi hoặc hủy bỏ quyết định hành chính; Các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án giải quyết.

[**2**] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Cao Thị B thì thấy: Ngày 09/5/2018, UBND thành phố B1 ban hành Quyết định số: 2507/QĐ-UBND về việc thu hồi 95m^2 đất, thuộc thửa đất số 143, tờ bản đồ số 32, tại phường T, thành phố B1 của gia đình bà để xây dựng đường chiến lược Tr, thành phố B1; Cùng ngày, UBND thành phố B1 ban hành Quyết định số: 2498/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với các hộ gia đình có đất bị thu hồi, trong đó có gia đình bà Cao Thị B, bà B đã nhận quyết định không có khiếu nại nhưng không bàn giao diện tích đất bị thu hồi cho Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B1 để thực hiện dự

án. Ngày 13/6/2018, Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B1, cùng với UBND phường T và Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam phường T, vận động thuyết phục nhưng hộ gia đình bà Cao Thị B không chấp hành Quyết định thu hồi đất, không bàn giao diện tích đất bị thu hồi. Vì vậy, ngày 27/7/2018, Chủ tịch UBND thành phố B1 ban hành Quyết định số: 4711/QĐ-UBND cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình bà Cao Thị B theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 69 Luật đất đai năm 2013 là có căn cứ.

[**3**] Nay bà B kháng cáo cho rằng diện tích đất thực tế của gia đình bà bị thu hồi là 134m^2; trong đó, thửa đất số 143, tờ bản đồ 32, bị thu hồi 95m^2 đã được bồi thường; thửa đất số 135, tờ bản đồ số 32, bị thu hồi 48m^2 là đất của gia đình bà, bị gia đình ông Trần Đăng Bút lấn chiếm chưa được bồi thường, nên gia đình bà không chấp hành Quyết định thu hồi đất nhưng không có tài liệu gì chứng minh.

Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án thì thấy; thửa đất số 135, tờ bản đồ 32, là được Chủ tịch UBND tỉnh Đăk Lăk giao quyền sử dụng cho Ông Trần Đăng Bút theo Quyết định số: 2611/QĐ-UBND ngày 18/11/2005, nay bị thu hồi 59,5m2.Vì vậy việc bà B cản trở không chấp hành việc bàn giao 95m^2 đất đã bị thu hồi cho Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B1, để xây dựng đường chiến lược Tr là trái với quy định của pháp luật. Riêng việc tranh chấp với ông Bút nếu không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại số 2611/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Đăk Lăk, thì có quyền khởi kiện đến Tòa án yêu cầu giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất, đối với thửa đất nêu trên.

[**4**] Quyết định cưỡng chế thu hồi đất đã giao cho gia đình bà B và được niêm yết công khai tại UBND phường T, ngày 02/8/2018, Ban thực hiện cưỡng chế đã vận động, thuyết phục gia đình bà B bàn giao diện tích đất bị thu hồi nhưng gia đình bà B không chấp hành nên ngày 08/8/2018, Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất, tổ chức thực hiện việc cưỡng chế thu hồi đất, là đúng với quy định tại điều 71 Luật đất đai năm 2013; gia đình bà B tự chuyển tài sản ra khỏi khu đất cưỡng chế; việc bà B khởi kiện cho rằng Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất, đã làm mất mát và hư hỏng tài sản của gia đình bà nhưng không tài liệu gì để chứng minh cho yêu cầu này, nên cấp sở thẩm đã bác yêu cầu là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử Phúc thẩm thấy, không có lý do để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Cao Thị B về việc hủy Quyết định số: 4711/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND thành phố B1 về việc cưỡng chế thu hồi đất và buộc Chủ tịch UBND thành phố B1 phải bồi thường thiệt hại 400.000.000đ.

[5] Về án phí phúc thẩm: Bà Cao Thị B là thương binh, là người có công với cách mạng, Hội đồng xét xử xét thấy cần miễn án phí hành chính sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bà Cao Thị B.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng Hành Chính; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí,

lệ phí Tòa án, bác kháng cáo của bà Cao Thị B, giữ nguyên án sơ thẩm số 20/2019/HCST ngày 08 – 8 -2019, Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk.

2.Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị B về việc hủy Quyết định số: 4711/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND thành phố B1 về việc cưỡng chế thu hồi đất và buộc Chủ tịch UBND thành phố B1 phải bồi thường thiệt hại 400.000.000đ.

3.Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bà Cao Thị B là người có công cách mạng.

4. Các Quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực thi hành.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND tỉnh Đăk Lăk;
- Cục THADS tỉnh Đăk Lăk;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Tồn